TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2018/HSST.
Ngày 30- 10 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

2/ Bà Trần Thị Đông.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 136/2018/HSST ngày 30/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/HSST – QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A1, xã A2, huyện X, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn A3 và bà Trần Thị A4; TATS: Danh, chỉ bản số 081 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 01/01/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1363068/PC53 ngày 16/01/2018 thể hiện bị cáo không có tiền sự và tiền án; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chu Văn B**, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B1, xã B2, huyện Y, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Chu Văn B3 và bà Phùng Thị B4, có vợ là Nguyễn Thị B5 đã ly hôn năm 2017, có 01 con, sinh năm 2013; TATS: Danh, chỉ bản số 190 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 13/3/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số

1443994/PC53 ngày 03/5/2018 thể hiện bị cáo không có tiền sự và tiền án; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa. Bị cáo đầu thú truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Quốc C**, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C1, xã C2, huyện X, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Hoàng Quốc C3 và bà Lê Thị C4; TATS: Danh, chỉ bản số 082 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 01/01/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1363111/PC53 ngày 16/01/2018 thể hiện bị cáo không có tiền sự và tiền án; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa. Bị cáo đầu thú và tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Vũ Mạnh D**, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm D1, xã D2, huyện Z, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Đức D4 và bà Đinh Thị D5, vợ là Trương Thị D6, có 01 con sinh năm 2011; TATS: Danh, chỉ bản số 389 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 05/7/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1571743/PC53 ngày 09/7/2018 thể hiện bị cáo không có tiền sự và tiền án; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đào Hữu E**, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm E1, xã E2, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đào Hữu E4 và bà Trần Thị E5; TATS: Danh, chỉ bản số 385 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 04/7/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1571739/PC53 ngày 09/7/2018 thể hiện bị cáo không có tiền sự và tiền án; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Hữu E: Luật sư Trịnh Ngọc F – Công ty luật TNHH G – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Trụ sở: Số 01 ngõ 36, phố U, phường T, quận S, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Đào Xuân K, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khu M, xã N, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A cùng Vũ Mạnh D, Chu Văn B, Đào Hữu E và anh Đào Xuân K đều là công nhân Công ty TNHH L thuộc Khu công nghiệp Bắc Thăng Long. Quá trình làm việc anh Đào Xuân K và Vũ Mạnh D xảy ra mâu thuẫn. Sau đó Vũ Mạnh D bị một nhóm người đánh. D cho rằng nhóm người đó là của anh Đào Xuân K và kể chuyện việc bị đánh cho Chu Văn B biết. Ngày 29/12/2017, khoảng 10 giờ 00', sau khi ăn sáng xong, Nguyễn Văn A, Chu Văn B, Đào Hữu E về phòng trọ của Chu Văn B thuộc thôn Bầu, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội. B nói chuyện việc Vũ Mạnh D bị đánh, cả nhóm thống nhất gọi Vũ Mạnh D đến để giải quyết xích mích giữa Vũ Mạnh D với anh Đào Xuân K. E gọi điện cho Vũ Mạnh D, A gọi điện cho Hoàng Quốc C (bạn của A) đến giúp sức. Khoảng 10 phút sau, Vũ Mạnh D thuê xe ôm đến gặp B, A và E. Khoảng 11h00' cùng ngày, A, B, E và Vũ Mạnh D đến nhà hàng HT79 ngồi cùng một bàn, Vũ Mạnh D kể lại chuyện xích mích giữa D với anh Đào Xuân K, bị K gọi người chặn đánh; B, A, E nói phải đánh dằn mặt trả thù, cả nhóm thống nhất chờ Hoàng Quốc C đến rồi nhờ Hoàng Quốc C cùng đi đánh K.

Khoảng 12 giờ 00'cùng ngày, Hoàng Quốc C đến quán bia HT79, A giới thiệu Hoàng Quốc C với cả bọn. Vũ Mạnh D kể cho Hoàng Quốc C biết việc bị K cùng một số người chặn đánh và Vũ Mạnh D nhờ Hoàng Quốc C cùng đi đánh K, Hoàng Quốc C đồng ý. Biết anh K làm ca 2 và đi qua cổng C Khu công nghiệp Bắc Thăng Long nên cả bọn thống nhất sẽ chặn đánh anh K trên đường đi đến công ty. B nói với cả nhóm: ''anh em ngồi đây để anh ra mua mấy con dao ở gần chợ '', rồi lấy xe máy của A đến chợ Mun (thuộc Thôn Bầu, Kim Chung) mua 05 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) quay lại quán HT79. Khoảng 13h00', E và Vũ Mạnh D đi một xe. A lấy dao đưa cho Hoàng Quốc C nhưng C không cầm, B cầm 01 con rồi đi cùng 01 xe máy với A và Hoàng Quốc C đến cổng C khu công nghiệp Bắc Thăng Long, vào quán nước của anh Hà Văn I, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: Thôn I1, xã I2, huyện Q, Hà Nội chờ K. Lúc sau vẫn không thấy K đi qua, A, B mang theo dao (A đi xe máy, B đi bộ) đến cổng công ty L còn Vũ Mạnh D, E và Hoàng Quốc C ở ngoài cổng c tiếp tục chờ K.

Khoảng 14h00', thấy anh Đào Xuân K điều khiển xe máy chở anh Phạm Văn K1, sinh năm: 1994; nơi cư trú: thôn S1, xã S2, huyện S3, Ninh Bình đến công ty, A và B chạy ra chặn đường. A tay phải cầm dao, tay trái túm cổ áo, kéo anh K xuống xe; B cầm dao (tay phải) chạy đến hỗ trợ A khống chế đưa anh Đào Xuân K đến chỗ bọn Vũ Mạnh D chờ. Đi được khoảng 03 mét, B đâm 01 nhát dao từ phía sau trúng vào vùng sườn trái anh K và tiếp tục đi sau hỗ trợ A, khống chế đưa anh K đi về hướng cổng c chỗ bọn Vũ Mạnh D đang ngồi đợi. Thấy anh K chảy nhiều

máu và kêu đau, A thả anh K ra. B chạy về phía cổng C khu công nghiệp. A chạy về phía cổng công ty L lấy xe máy, cầm dao bỏ chạy về hướng cổng A Khu công nghiệp khoảng 500m rồi vứt dao ở ven đường và tẩu thoát khỏi hiện trường (Ngay trong đêm ngày 29/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được con dao trên). Biết B đã dùng dao đâm gây thương tích cho anh K, Vũ Mạnh D lấy xe máy của E chở B và Hoàng Quốc C bỏ trốn, E ngồi lại quán nước. Trên đường bỏ trốn đến khu vực nhà máy nước sạch thuộc Mai Châu, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội, B vứt con dao xuống kênh dẫn nước rồi tiếp tục bỏ trốn. Con dao B vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy. Anh K được anh Phạm Văn K1 đưa đến bệnh viện Nam Thăng Long cấp cứu và điều trị.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 con dao bầu (do A sử dụng) thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

- 01 USB màu đen, 8GB nhãn hiệu Transcend, lưu giữ hình ảnh A, B gây thương tích cho anh K tại cổng Công ty L và 01 USB lưu giữ hình ảnh trước, trong và sau khi vụ án xảy ra tại cổng C khu công nghiệp Bắc Thăng Long.

- 15.000.000 đồng do bà Trần Thị A4, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện X, Thành phố Hà Nội; là mẹ A tự nguyện giao nộp để bồi thường cho anh Đào Xuân K.

- 15.000.000 đồng do anh Chu Văn B6, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn B1, xã B2, huyện Y, Thành phố Hà Nội; là anh ruột B tự nguyện giao nộp để bồi thường cho anh Đào Xuân K.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 202 ngày 22/01/2018 Bệnh viện Nam Thăng Long thống nhất chẩn đoán: vết thương thấu bụng theo dõi thủng tạng đặc-tạng rỗng. Tiến hành phẫu thuật cấp cứu: vết thương đi từ sau ra trước, đứt gân cơ thắt lưng trái, rách phúc mạc thành bụng sau vào ổ bụng gây vết thương tĩnh mạch đại tràng trái, thủng hỗng tràng, thủng dạ dày, vết thương tụy trong ổ bụng có khoảng 1000ml máu. Tiến hành thắt tĩnh mạch đại tràng trái và khâu phúc mạc thành; Khâu vết thương hỗng tràng hai lớp; Khâu vết thương dạ dày hai lớp; Khâu vết thương tụy; Khâu phục hồi thành bụng; đặt dẫn lưu góc lách, dẫn lưu Douglas, đặt dẫn lưu sau phúc mạc. Truyền khối hồng cầu nhóm AB 1100ml.

Tại bản sao Bệnh án Bệnh viện Nam Thăng Long: Thống nhất chẩn đoán thương tích của anh K: Vết thương đi từ sau ra trước, đứt gân cơ thắt lưng trái, rách phúc mạc thành bụng sau vào ổ bụng gây vết thương tĩnh mạch đại tràng trái, thủng hỗng tràng, thủng dạ dày, vết thương tụy, trong ổ bụng có khoảng 1000ml máu. Tiến hành thắt tĩnh mạch đại tràng trái và khâu phúc mạc thành; khâu vết thương

hỗng tràng hai lớp; Khâu vết thương dạ dày hai lớp; Khâu vết thương tụy; Khâu phục hồi thành bụng; Đặt dẫn lưu góc lách, dẫn lưu Douglas, đặt dẫn lưu phúc mạc. Truyền khối hồng cầu nhóm AB 1100ml.

Ngày 01/02/2018, Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận tỉ lệ tổn hại sức khỏe của anh Đào Xuân K như sau: Các vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu: 10%; Tổn thương hỗng tràng (ruột non) đã phẫu thuật khâu lỗ thủng: 31%; Thủng dạ dày đã phẫu thuật khâu lỗ thủng: 31%; Khâu vết thương tụy (bờ dưới thân tụy): 36%; Tổn thương tĩnh mạch đại tràng trái: 26%. Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Tổng tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 80%, tính theo phương pháp cộng lùi

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn B, Nguyễn Văn A, Hoàng Quốc C và Vũ Mạnh D khai nhận như trên, phù hợp tài liệu điều tra thu thập được. Riêng Đào Hữu E ban đầu không khai nhận hành vi phạm tội, đến nay E khai: Quá trình làm cùng công ty với Vũ Mạnh D và anh Đào Xuân K, có biết việc Vũ Mạnh D mâu thuẫn với anh Đào Xuân K. Sáng ngày 29/12/2017 khi đi ăn sáng cùng B, E biết việc Vũ Mạnh D bị anh K chặn đánh, B bảo E điện thoại cho D gọi D đến để hỏi chuyện, E sử dụng điện thoại của mình gọi cho Vũ Mạnh D đến. Sau đó E cùng Vũ Mạnh D, B, A, Hoàng Quốc C đến quán HT79 ăn uống. Tại đây cả nhóm tham gia bàn bạc, thống nhất đi chặn đánh anh Đào Xuân K và tất cả đi ra cổng C khu công nghiệp để chờ anh K.

Đối với con dao bầu A sử dụng gây thương tích cho anh K thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, chiếc USB lữu giữ hình ảnh A, B gây thương tích cho anh K tại cổng Công ty L và USB lưu giữ hình ảnh trước, trong và sau khi vụ án xảy ra tại cổng C Khu công nghiệp Bắc Thăng Long là vật chứng của vụ án đã được chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với con dao Chu Văn B sử dụng gây thương tích cho anh Đào Xuân K, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được. Đối với 03 con dao còn lại Nguyễn Văn A khai nhận trong quá trình bỏ trốn đã vứt bỏ và không nhớ rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm.

Về phần dân sự: Gia đình A, B đã tự nguyện bồi thường cho anh K 30.000.000 đồng (mỗi gia đình 15.000.000 đồng). Anh K đã nhận số tiền 30 triệu đồng và yêu cầu Chu Văn B, Nguyễn Văn A, Hoàng Quốc C, Vũ Mạnh D, Đào Hữu E tiếp tục bồi thường 269.636.718 đồng. Anh K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho A, B.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 28/8/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo Chu Văn B, Nguyễn Văn A, Hoàng Quốc C,

Vũ Mạnh D, Đào Hữu E về tội Cố ý gây thương tích theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều thừa nhận do Vũ Mạnh D và anh Đào Xuân K có mâu thuẫn từ trước và D bị đánh nên cả bọn đã thống nhất rủ nhau đi đánh anh K tại cổng C Khu công nghiệp Bắc Thăng Long. Sau khi bàn bạc thống nhất thì B đi mua dao với mục đích mang theo khi đi đánh anh K và tất cả cùng biết sự việc mua dao và mang theo dao. Tuy nhiên trên đường đi ra cổng C Khu công nghiệp Bắc Thăng Long để chờ anh K thì chỉ có A và B cầm dao còn các bị cáo khác không mang theo dao. Các bị cáo đều ân hận về hành vi của mình đã thực hiện, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Hữu E xác định: Về hành vi của các bị cáo theo nội dung cáo trạng và đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa luật sư không có ý kiến gì thêm. Tuy nhiên việc bị cáo B dùng dao đâm anh K là vượt quá ý chí của các bị cáo khác. Đối với bị cáo E, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo E có vai trò thứ yếu trong vụ án, nhân thân không có tiền án, tiền sự nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố và ông nội có công với cách mạng, về tình tiết ông nội bị cáo E có công với cách mạng là do thiếu sót của luật sư không làm các xác nhận cụ thể nhưng đây là sự thật khách quan nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo E và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo E được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố để bị cáo sớm được trở về với gia đình vì vợ bị cáo hiện nay đang mang thai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Chu Văn B: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Nguyễn Văn A: Từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Vũ Mạnh D: Từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Hoàng Quốc C: Từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Đào Hữu E: Từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về phần dân sự: Sau khi Tòa án hoãn phiên tòa ngày 22/10/2018, người bị hại đã xuất trình tài liệu xác định đã nhận bồi thường đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự nên không giải quyết.

Về phần vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu và 02 USB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 29/12/2017 tại Khu Công nghiệp Bắc Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội, Nguyễn Văn A, Chu Văn B, Đào Hữu E, Vũ Mạnh D và Hoàng Quốc C có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao nhọn) gây thương tích cho anh Đào Xuân K với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 80%. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà. Các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho anh Đào Xuân K là 80% vào ngày 29/12/2017 là trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù. Tuy nhiên ngày 28/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo để truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo Điểm a Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách hình sự của nhà nước. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Chu Văn B, Nguyễn Văn A, Hoàng Quốc C, Vũ Mạnh D và Đào Hữu E phạm tội Cố ý gây thương tích theo Điểm a Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đảm bảo tính công bằng. Bị cáo Chu Văn B là người chủ động gọi các bị cáo đến và đề cập việc mâu thuẫn giữa Vũ Mạnh D và anh Đào Xuân K, bảo E gọi Vũ Mạnh D đến

nói về chuyện giải quyết mâu thuẫn giữa các bên và trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao đâm anh K gây thương tích; Nguyễn Văn A đi theo B đứng chờ K tại cổng Công ty L, dùng dao kề vào cổ khống chế anh K để ép anh K đi ra cổng C nơi cả bọn đang chờ nên A có vai trò giúp sức tích cực; Vũ Mạnh D cùng tham gia bàn bạc trong việc đánh anh K và mâu thuẫn chính để dẫn đến việc đi đánh anh K là từ Vũ Mạnh D, tuy nhiên Vũ Mạnh D chỉ đứng ngoài cổng C để chờ đồng bọn đưa anh K ra thì đánh nên D có vai trò giúp sức nhưng vai trò hạn chế hơn so với A; Bị cáo Hoàng Quốc C và Đào Hữu E cùng tham gia bàn bạc về việc đánh anh K và ngồi ở ngoài cổng C chờ đồng bọn đưa anh K ra nên vài trò của Hoàng Quốc C và Đào Hữu E trong vụ án chỉ là đồng phạm giúp sức, có mức độ vai trò thấp hơn cả so với các bị cáo khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Các bị cáo tuy có bàn bạc về việc đi đánh anh K nhưng chỉ là thống nhất cùng đi đánh mà không có kế hoạch chi tiết và phân công cụ thể nên không phải chịu các tình tiết tặng nặng theo quy định của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên các bị cáo cùng biết về việc B đi mua dao và mang theo dao khi đi đánh anh K nên hành vi của các bị cáo gây thương tích cho anh K không coi là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo chưa thực hiện xong việc bồi thường đối với người bị hại nhưng sau khi Tòa án hoãn phiên tòa ngày 22/10/2018 giữa gia đình các bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận và giải quyết với nhau về phần bồi thường thiệt hại. Người bị hại có đơn trình bày gửi Tòa án xác định đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Do vậy xác định các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại xác nhận đã nhận bồi thường, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại theo Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và trong đơn gửi Tòa án, người bị hại là anh Đào Xuân K có lời khai xin đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Hoàng Quốc C có ông ngoại là chiến sĩ Trường Sơn được tặng Kỷ niệm chương, bị cáo Đào Hữu E có bố là người có công với cách mạng được khen thưởng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra các bị cáo đều phạm tội lần đầu nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho các bị cáo, tiếp tục cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Đào Xuân K có lời khai và giao nộp hoá đơn, chứng từ khám chữa bệnh điều trị và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là: 299.636.718 đồng.

Tuy nhiên, ngày 26/10/2018, anh Đào Xuân K có nộp đơn trình bày cho Tòa án có nội dung xác nhận anh đã nhận bồi thường toàn bộ các thiệt hại do các bị gây ra cho anh và anh không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do phần dân sự các bên đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu và 02 USB.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Văn B, Nguyễn Văn A, Hoàng Quốc C, Vũ Mạnh D và Đào Hữu E phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt: Chu Văn B: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2018.

Nguyễn Văn A: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Vũ Mạnh D: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2018.

Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Hoàng Quốc C: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2017.

Đào Hữu E: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về phần dân sự: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu và 02 USB. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Các bị cáo Nguyễn Văn A, Chu Văn B, Vũ Mạnh D, Hoàng Quốc C, Đào Hữu E phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh